

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy

Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 12-01-2021 về tranh chấp: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-3-2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 26/2021/TBXX ngày 21-5-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Kiều A, sinh năm 1991.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh Q, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-01-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Kiều A trình bày:

Chị và anh Vũ Thanh Q đăng ký kết hôn ngày 19-9-2015 tại UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh Q đã ly thân từ tháng 3-2020 và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị A xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị A xác nhận vợ chồng có một con chung là Vũ Hoàng Minh L, sinh ngày 16-12-2017 hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo đơn khởi kiện ban đầu Chị A yêu cầu anh Q phải cấp

đưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Chị A yêu thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thanh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Kiều A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Vũ Thanh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Q có nơi cư trú tại tổ 9, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Hoàng Kiều A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị A và anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Kiều A và anh Vũ Thanh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 19-9-2015 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Kiều Anh thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ, chồng hiện đã ly thân không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Q đến hòa giải nhiều lần, nhưng anh Q không đến, thể hiện anh Q không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của Chị A và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Chị A là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị A và anh Q có một con chung là Vũ Hoàng Minh L, sinh ngày 16-12-2017. Chị A có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/1 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của Chị A là phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con được quy định trong luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Vũ Hoàng Minh L còn nhỏ hiện đang ở ổn định cùng Chị A, được Chị A chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định cuộc sống, học tập của con nên giao cháu Vũ Hoàng Minh L cho Chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con nêu trên của Chị A là phù hợp với thu nhập cơ bản và phù hợp với chi phí sinh hoạt nuôi con nên được chấp nhận. Buộc anh Vũ Thanh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Vũ Hoàng Minh L mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Kiều A được ly hôn anh Vũ Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Minh L, sinh ngày 16-12-2017 cho chị Hoàng Kiều A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Vũ Thanh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vũ Hoàng Minh L là 3.000.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa khi thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Kiều A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0006759 ngày 11-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Vũ Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Ninh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

